TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THĂNG BÌNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-01-2022
"V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Công Phúc.

+ Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 268/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị K, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Xóm 1, thôn P, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Lê Ngọc A, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Tổ 5, thôn V, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị K trình bày: Chị và anh A tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 18/6/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau; nguyên nhân do anh A chơi bời, cờ bạc; không quan tâm đến gia đình, vợ con và còn đánh đập chị nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Từ cuối năm 2020, chị đã bồng con về nhà cha, mẹ ruột sinh sống. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Huỳnh T, sinh ngày 29/5/2019. Khi ly hôn chị nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn - anh Lê Ngọc A: Không hợp tác với Tòa án, vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại các phiên tòa nên không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị K được ly hôn với anh Lê Ngọc A và giao cháu Lê Huỳnh T, sinh ngày 29/5/2019 cho chị K nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chị K không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nơi cư trú của anh Lê Ngọc A tại Tổ 5, thôn V, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; chị K yêu cầu ly hôn và nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn – anh Lê Ngọc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh A tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thăng Bình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa chị K và anh A sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn; theo chị K nguyên nhân là do anh A không lo làm ăn, cờ bạc; không quan tâm đến gia đình, vợ con và nhiều lần đánh đập chị nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, chị xin được ly hôn với anh A.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh A đều vắng mặt, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình

theo quy định của pháp luật. Hiện nay, chị K và anh A đã không còn chung sống với nhau. Điều này thể hiện mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa chị K và anh A không thể hòa giải được, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị K là có căn cứ và áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị K được ly hôn.

[3]. Về con chung: Chị K và anh A có 01 con chung tên Lê Huỳnh T, sinh ngày 29/5/2019. Chị K có nguyện vọng được nuôi con, trong quá trình giải quyết vụ án anh A vắng mặt nên không có ý kiến gì về con chung. Hiện nay, cháu Lê Huỳnh T đang do chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Thư chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của cháu Thư, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao cháu Thư cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị K về việc *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị K được ly hôn với anh Lê Ngọc A.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Huỳnh T, sinh ngày 29/5/2019 cho chị Lê Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai có quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Thị K phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân

sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng mà chị K đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005584 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND xã B, huyện Thăng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Văn Thể

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**